TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DSST
Ngày 28/6/2019.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Khẹt.
2. Bà Quàng Thị Hỏa.

-Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Minh Thu– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 28/ 2019/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019, về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/DSST–QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Cầm Văn S, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Bản X, xã Y, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Quàng Văn X1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Bản X xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải ông Cầm Văn S trình bày:

Ngày 05/12/2015 ông Cầm Văn S có bán cho ông Quàng Văn X1 02(hai) con bò đực với số tiền 40.000.000đ, ông X1 trả trước 5.000.000đ, số còn lại

35.000.000 đồng hẹn một tháng sau trả nốt. Khoảng hơn một tháng sau ông X1 trả cho ông S thêm 10.000.000đ, số còn lại hẹn trả dần tiếp, sau nhiều lần nhắc nhở, đến ngày 13/3/2017 ông X1 trả thêm được 5.000.000đ, còn nợ lại 20.000.000đ ông S tiếp tục đến đòi nhiều lần, nhưng ông X1 đều xin khất nợ . Ngày 02/3/2019 ông S và ông X1 Làm giấy xác nhận nợ. Ông X1 còn nợ ông S số tiền 20.000.000đ và hẹn trả nợ cho ông S vào ngày 30/3/2019 đến kỳ hạn trả nợ (ngày 30/3/2019) ông X1 đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Do vậy, ông S làm đơn khởi kiện ông X1 và đề nghị Tòa án buộc ông X1 trả số tiền 20.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải ông Quàng Văn X1 trình bày:

Ngày 05/12/2015 ông X1 có được mua hai con bò đực của ông Cầm Văn S trú tại bản Lọng Nặm, xã Mường Chanh, huyện Mai sơn, tỉnh sơn la, với số tiền 40.000.000đ, sau nhiều lần trả ông đã trả được cho ông S tổng cộng là 20.000.000đ, còn nợ lại 20.000.000đ. Do hoàn cảnh gia đình hiên nay rất khó khăn nên chưa trả được như đã cam kết vào ngày 30/3/2019. Nay ông S có đơn khởi kiện ông và yêu cầu ông phải trả cho ông S số tiền ông còn nợ ông S là 20.000.000đ là đúng, nhưng hiện nay gia đình ông đã rất khó khăn về kinh tế chưa có điều kiện để trả cho ông S ngay một lần mà ông xin ông S cho ông trả dần đến khi hết nợ.

Tại phiên toà nguyên đơn anh Cầm Văn S không đồng ý để ông X1 trả dần và yêu cầu ông X1 phải thanh toán trả số tiền là 20.000.000đ một lần và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông Quàng Văn X1 thừa nhận đến nay ông vẫn còn nợ ông S số tiền 20.000.000đ tiền mua bò của ông S và ông xin đươc trả dần cho ông S đến khi hết nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 429, 430, 440, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyế 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Quàng Văn X1 phải thanh toán trả nợ cho ông Cầm Văn S số tiền gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) không có lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiện cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện: Theo xác nhận nợ ngày 02/3/2019 ông Quàng Văn X1 thừa nhận còn nợ ông Cầm Văn S số tiền 20.000.000đ, ngày 15/5/2019 ông S khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện, được quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền từ giao dịch mua bán tài sản (mua bán bò) giữa hai bên, nên quan hệ tranh chấp được xác định là " Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Giao dịch mua bán trâu, bò giữa nguyên đơn và bị đơn bắt đầu vào 05/12/2015, đây là là thời hiệu Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành. Sau đó hai bên chốt công nợ lần cuối vào ngày 02/3/2019, thời điểm này là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2017 có hiệu lực thi hành. Do vậy, Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4]. Về nội dung: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của hai bên đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy giữa ông Cầm Văn S và ông Quàng Văn X1 có giao dịch mua bán trâu bò vào ngày 05/12/2015. Hai bên không ký hợp đồng mà chỉ ghi sổ và thỏa thuận bằng miệng hình thức trả nợ, sau nhiều lần trả nợ ông X1 đã thanh toán cho ông S được tổng số tiền là 20.000.000đ. Ngày 02 /3/2019 hai bên đối chiếu và chốt công nợ và hẹn ngày trả nợ vào ngày 30/3/2019. Do vậy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nay ông Cầm Văn S yêu cầu ông Quàng Văn X1 trả số tiền 20.000.000đ, không tính lãi, phải thanh toán ngay một lần. Tuy nhiên, ông X1 không nhất trí mà được thanh toán thành nhiều lần.

Từ nhận đinh trên, có đủ cơ sở xác định giữa ông S và ông X1 đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự. Hai bên kết thúc việc mua bán với nhau vào ngày 05/12/2015, hẹn một tháng sau trả hết, nhưng đến nay ông X1 còn nợ ông S là 20.000.000đ, như vậy là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Cầm Văn S yêu cầu ông Quàng Văn X1 trả số tiền 20.000.000đ là có cơ sở, cần chấp nhận buộc ông X1 phải thanh toán cho ông S số tiền trên.

[5].Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn ông X1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 429, 430, 440, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyế 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cầm Văn S về việc " Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" với ông Quàng Văn X1.

Buộc ông Quàng Văn X1 trả cho ông Cầm Văn S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật hoặc người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Quàng Văn X1 phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho ông Cầm Văn S số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu số AA/2016/0000873 ngày 14/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Hà Minh Quân